TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 832/2024/DS-ST
Ngày: 15/05/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa Bình

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 0553/2023/TLST-DS ngày 23/03/2023, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXX – ST ngày 29/03/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2024/QĐ – HPT ngày 22/04/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn S

Địa chỉ: Số 266 – 268 NKKN, phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Khánh H (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 266 – 268 NKKN, phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy V (Vắng mặt)

Địa chỉ: 214/57A VK, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/03/2023, các bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thúy V có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn S (gọi tắt là Ngân hàng S) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà V, ngày 05/03/2020,

Ngân hàng S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tín dụng cho bà V như sau: Loại thẻ: Mastercard Gold; Số thẻ: 526830 – 9188; Hạn mức: 110.000.000; Lãi suất áp dụng: 2,6%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 224.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 122.964.497 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Bà V phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà V đã vi phạm quy định về thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thúy V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các Điều 18, 19, 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), ngày 22/05/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 136.179.940 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn).

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho Ngân hàng S, kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn bà Nguyễn Thúy V:

+ Buộc bà Nguyễn Thúy V phải trả ngay cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 14/05/2024 là 328.792.932 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn chín trăm ba mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 136.179.940 đồng; Lãi quá hạn: 192.612.992 đồng.

+ Yêu cầu Tòa án buộc bà V phải chịu lãi phát sinh từ ngày 15/05/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Huỳnh Khánh H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn đề nghị được giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện và các bản tự khai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát thực

hiện theo đúng quy định; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS.

+ Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

+ Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, người đại diện đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:*

Căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng của bà Nguyễn Thúy V ngày 05/03/2020. Căn cứ Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai thống nhất của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định: Ngày 05/03/2020, ngân hàng TMCP Sài Gòn S phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho bà Nguyễn Thúy V, hạn mức thẻ: 110.000.000 VND; Lãi suất, phí: theo Biểu phí và Điều khoản điều kiện thẻ của ngân hàng TMCP Sài Gòn S từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thúy V đã vi phạm quy định về thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thúy V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thúy V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (các Điều 18,19,20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), ngày 22/05/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 136.179.940 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn). Tạm tính đến hết ngày 14/05/2024 là 328.792.932 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn chín trăm ba mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 136.179.940 đồng; Lãi quá hạn: 192.612.992 đồng.

Do bị đơn, vị phạm thời hạn thanh toán kéo dài, do đó ngân hàng TMCP Sài Gòn S khởi kiện buộc bà Nguyễn Thúy V phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền còn thiếu nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Ngoài ra, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thúy V phải chịu lãi phát sinh từ ngày 15/05/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở để chấp nhận phù hợp quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Do đó đề nghị HĐXX tuyên Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn S với bà Nguyễn Thúy V là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 1042/2023/QĐ-CCTLCC ngày 15/05/2023 của Công an phường 3, quận Bình Thạnh trả lời: Đương sự Nguyễn Thúy V, sinh năm 1992 có hộ khẩu thường trú tại 214/57A Vạn Kiếp, Phường 3, quận Bình Thạnh, nhưng không thường xuyên cư trú tại địa phương. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thúy V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đến tòa trình bày lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử + Các bản photo về Biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà V đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Khánh H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình thông qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3.Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 05/03/2020, tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thúy V được Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn S cấp thẻ tín dụng với loại thẻ Mastercard Gold; Số thẻ: 526830 – 9188; Hạn mức: 110.000.000;

Thông qua thẻ Mastercard Gold, Số thẻ là 526830-918, bà Nguyễn Thúy V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 224.000.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn S số tiền 122.964.497 đồng. Do đó, số tiền mà bà V còn nợ lại ngân hàng tính đến ngày 14/05/2024 với tổng số tiền là 328.792.932 đồng (*Bằng chữ:Ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*); trong đó nợ gốc: 136.179.940 đồng; Lãi quá hạn: 192.612.992 đồng.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được gọi chung là Hợp đồng sử dụng thẻ số 52683-9188 được ký kết giữa bà V và Ngân hàng là tự nguyện, không bị ép buộc và không vi phạm điều cấm.

Do bà Nguyễn Thúy V không thanh toán đầy đủ số tiền nợ còn thiếu đúng thỏa thuận tại Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S nên ngày 22/05/2021, Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên cũng như quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Căn cứ Điều 463, Điều 468, Điều 470, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 14/05/2024 với tổng số tiền là 328.792.932 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*); trong đó nợ gốc: 136.179.940 đồng; Lãi quá hạn: 192.612.992 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật để chấp nhận toàn bộ yêu của nguyên đơn buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận, đồng thời điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của bảng tính lãi là ngày 15/05/2024 cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

3.Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 468, Điều 470; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các khoản 3 và 4 Điều 8, Điều 10, điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn S

Buộc bà Nguyễn Thúy V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn S số tiền còn nợ tính đến ngày 14/05/2024 với tổng số tiền là 328.792.932 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*)*;* trong đó nợ gốc: 136.179.940 đồng; Lãi quá hạn: 192.612.992 đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày 15/05/2024, Bà Nguyễn Thúy V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉ cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16,439,647 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm ba mười chín ngàn sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn S không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2022/019646 ngày 14/03/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn S

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hòa Bình **Nguyễn Thị Bính Thân** **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Nơi nhận:
-TAND TP. HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-VKSND quận Bình Thạnh;
-THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

Nguyễn Thị Thanh Thủy